

Số: 739/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 13 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

V/v công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật tổ chức, chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Quyết định số 3322/QĐ-UBND ngày 01/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình cải cách hành chính tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 2680/QĐ-UBND ngày 12/9/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về Ban hành Bộ tiêu chí và phương pháp xác định Chỉ số đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (SIPAS).

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 06/8/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2024;

Theo đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 07/TTr-SNV ngày 12/3/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Căn cứ Chỉ số hài lòng về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2024, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước và nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức trong những năm tiếp theo.

Điều 3. Giao Giám đốc Sở Nội vụ chủ trì theo dõi kết quả triển khai các giải pháp nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (báo cáo);
- TT TU; TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- V0-4, NC;
- Trung tâm Thông tin, VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC3.

CHỦ TỊCH



Phạm Đức Ân

PHỤ LỤC
KẾT QUẢ XẾP HẠNG CHỈ SỐ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC
ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC CƠ QUAN HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
TỈNH QUẢNG NINH NĂM 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 13/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Các sở, ban, ngành

STT	Tên đơn vị	Chỉ số hài lòng SIPAS (%)
1	Sở Tư pháp	96,89
2	Sở Nông nghiệp & Phát triển Nông thôn	96,63
3	Sở Công Thương	96,52
4	Sở Nội vụ	96,45
5	Sở Khoa học & Công nghệ	96,27
6	Sở Thông tin & Truyền thông	96,08
7	Sở Giáo dục & Đào tạo	95,87
8	Sở Tài chính	95,69
9	Sở Ngoại vụ	95,50
10	Sở Tài nguyên & Môi trường	95,26
11	Ban Dân tộc tỉnh	95,0
12	Sở Y tế	94,84
13	Sở Kế hoạch & Đầu tư	94,56
14	Sở Giao thông Vận tải	94,19
15	Ban quản lý khu kinh tế	93,97
16	Sở Văn hoá & Thể thao	93,69
17	Sở Du lịch	93,26
18	Sở Xây dựng	92,87
19	Sở Lao động, Thương binh & Xã hội	92,65
20	Thanh tra tỉnh	92,08

2. Các huyện, thị xã, thành phố

STT	Tên đơn vị	Chỉ số hài lòng SIPAS (%)
1	Thành phố Cẩm Phả	97,23
2	Huyện Hải Hà	97,02
3	Thành phố Uông Bí	96,85
4	Thành phố Đông Triều	96,69
5	Huyện Tiên Yên	96,5
6	Thành phố Hạ Long	96,36
7	Huyện Cô Tô	96,12
8	Huyện Đầm Hà	96,00
9	Huyện Vân Đồn	95,86
10	Huyện Ba Chẽ	95,58
11	Huyện Bình Liêu	95,26
12	Thành phố Móng Cái	94,96
13	Thị xã Quảng Yên	94,63

3. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh

STT	Tên đơn vị	Chỉ số hài lòng SIPAS (%)
1	Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh	97,89
2	Cục Hải quan tỉnh	97,64
3	Ngân hàng Nhà nước tỉnh	97,39
4	Công an tỉnh	97,22
5	Kho bạc Nhà nước tỉnh	96,95
6	Bảo hiểm xã hội tỉnh	96,61
7	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh	96,34
8	Cục Thuế tỉnh	95,87